

ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI Ở HÀ NỘI: THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐANG ĐẶT RA

BÙI HỒNG QUANG * - NGUYỄN VĂN HÙNG **

Thu hút đầu tư trực tiếp của nước ngoài là một giải pháp quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô Hà Nội. Tuy nhiên hoạt động này vào Hà Nội kể từ khi ban hành Luật Đầu tư nước ngoài đã trải qua những bước thăng trầm. Bài viết nêu một bức tranh khái quát về tình hình thu hút đầu tư nước ngoài vào Hà Nội những năm qua, tác động của hoạt động đó và những khó khăn, bất cập cần giải quyết nhằm thu hút nhiều hơn vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài vào phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô.

1 - Tình hình thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài ở Hà Nội

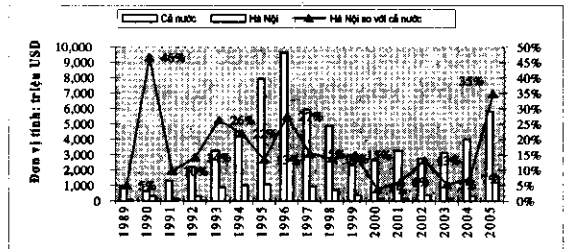
a) Tình hình chung.

Kể từ khi thực hiện Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, cùng với việc áp dụng hàng loạt các chính sách khuyến khích của một nền kinh tế mở, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Hà Nội ngày càng gia tăng và hiện đứng thứ hai cả nước (sau thành phố Hồ Chí Minh). Từ chỗ chỉ có 4 dự án (năm 1989) với tổng số vốn đăng ký 48 triệu USD của 4 quốc gia và vùng lãnh thổ; đến hết năm 2005, Hà Nội đã có 650 dự án FDI còn hiệu lực, hoạt động với tổng số vốn đầu tư đăng ký 9,2 tỉ USD của hơn 40 quốc gia và vùng lãnh thổ, trong đó vốn thực hiện là 3,8 tỉ USD (bằng 41,3% vốn đăng ký)⁽¹⁾.

So với cả nước, FDI ở Hà Nội chiếm 10,8% về số dự án (đứng thứ 4), 18,3% về số vốn đăng ký (đứng thứ 2) và 12,2% vốn thực hiện FDI của cả nước (đứng thứ 3). Quy mô vốn đăng ký bình quân của một dự án FDI (giai đoạn 1989 - 2005) ở Hà Nội cao gấp 1,68 lần so với mức bình quân của cả nước. Tuy nhiên, quy mô vốn

thực hiện bình quân một dự án chỉ cao gấp 1,12 lần so với mức bình quân của cả nước.

Biểu đồ 1: Vốn FDI đăng ký của Hà Nội so với cả nước (1995 - 2005)



Nguồn: Tính toán trên số liệu thống kê của Hà Nội về đầu tư nước ngoài qua các năm

Trong khoảng thời gian gần 20 năm, vốn FDI vào Hà Nội đã trải qua những giai đoạn thăng trầm khá trùng hợp với diễn biến chung của cả nước (biểu đồ 1), song có tốc độ tăng hoặc giảm nhanh hơn và sự hồi phục cũng chậm hơn. Diễn biến của dòng vốn này vào Hà Nội có thể chia thành các giai đoạn sau:

* Bộ Giáo dục - Đào tạo

** Ban Đối ngoại Trung ương Đảng

(1) Niên giám thống kê, Hà Nội, 2005, tr 117 - 120

- *Giai đoạn tìm hiểu thị trường (1989 - 1992)*. Đây là giai đoạn đầu, số dự án chưa nhiều, quy mô vốn còn nhỏ, chưa có tác động rõ rệt, nhưng đã góp phần tạo tiền đề cho quá trình đẩy mạnh thu hút FDI phục vụ phát triển kinh tế - xã hội ở Hà Nội cho các năm tiếp theo. Sở dĩ như vậy vì trong giai đoạn này, các nhà đầu tư nước ngoài chưa có đủ thông tin và thời gian để tìm hiểu về tiềm năng và cơ hội đầu tư tại Việt Nam. Số vốn FDI vào Hà Nội rất thấp: 51 dự án FDI, với tổng số vốn đăng ký 770,61 triệu USD (bình quân một dự án nhỏ chỉ 15,11 triệu USD), trong đó vốn thực hiện 95,72 triệu USD (bằng 12,4% vốn đăng ký). Các dự án FDI chủ yếu tập trung vào lĩnh vực kinh doanh bất động sản, xây dựng khách sạn, nhà hàng, văn phòng cho thuê; lĩnh vực sản xuất công nghiệp hầu như không có dự án lớn. Hình thức xí nghiệp liên doanh được các nhà đầu tư lựa chọn nhiều nhất.

- *Giai đoạn tăng trưởng mạnh theo chiều rộng (1993 - 1996)*. Có thể nói, giai đoạn này được đánh giá là tăng nhanh và cao nhất cả về số dự án và vốn FDI. Trong giai đoạn này, Hà Nội có 209 dự án, với tổng số vốn đăng ký gần 5,3 tỉ USD, trong đó vốn thực hiện 1,62 tỉ USD (bằng 30,6% vốn đăng ký). So với giai đoạn trước, quy mô một dự án trong giai đoạn này đã tăng lên đáng kể, từ 15,11 triệu USD lên 25,36 triệu USD. So với cả nước và các giai đoạn khác, giai đoạn này Hà Nội có tỷ lệ thu hút FDI cao nhất: số dự án (chiếm 14,8%) và số vốn đăng ký (chiếm 26,8%).

- *Giai đoạn suy thoái (1997 - 2000)*. Cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ châu Á và sự cạnh tranh quyết liệt giữa các quốc gia trong thu hút FDI đã làm cho nguồn vốn FDI vào Việt Nam nói chung và Hà Nội nói riêng giảm rất mạnh. Ngoài ra, còn có nguyên nhân khác như: Thủ đô chưa lập xong hoặc chưa phê chuẩn các quy hoạch chi tiết, quy hoạch khu vực, quy hoạch ngành khiến các chủ đầu tư gặp khó khăn trong việc lựa chọn lĩnh vực đầu tư; sau nhiều năm vốn FDI tăng liên tục đã gây ra

tâm lý thỏa mãn với kết quả đã đạt được, nên tiến trình cải thiện môi trường đầu tư bị chậm lại, không được xúc tiến mạnh mẽ như những năm trước... Trong khi đó các nhà đầu tư nước ngoài lại có nhiều sự lựa chọn ở những thị trường mới, với những chính sách hấp dẫn đem lại lợi nhuận cao hơn.

Vì vậy, cả giai đoạn này, Hà Nội thu hút được 182 dự án, với tổng số vốn đăng ký 2,03 tỉ USD, trong đó vốn thực hiện gần 1,5 tỉ USD (bằng 73,8% vốn đăng ký). So với giai đoạn trước, quy mô một dự án trong giai đoạn này đã giảm đi rất nhiều, từ 26,439 triệu USD xuống chỉ còn 11,159 triệu USD, thấp hơn cả giai đoạn tìm hiểu thị trường.

- *Giai đoạn phục hồi (từ năm 2001 đến nay)*. Trước tình hình suy giảm đầu tư trong giai đoạn trước, Hà Nội đã có một loạt nỗ lực nhằm cải thiện môi trường đầu tư, cùng với chuyển biến thuận lợi của tình hình quốc tế, dòng vốn FDI vào Hà Nội bước vào giai đoạn phục hồi. Năm 2004 và 2005, kết quả thu hút và thực hiện FDI đã có sự gia tăng mạnh mẽ. Năm 2005, vốn FDI vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra và Hà Nội đã thu hút được 159 dự án, với vốn đầu tư đăng ký là 1.562,7 triệu USD. Với kết quả này, năm 2005 Hà Nội là địa phương dẫn đầu cả nước về thu hút FDI.

b) Về hình thức, lĩnh vực và đối tác đầu tư.

- *Hình thức đầu tư*. Đến nay trong tổng số 650 dự án còn hiệu lực, Hà Nội vẫn chủ yếu có 3 hình thức đầu tư trực tiếp truyền thống. Hình thức doanh nghiệp liên doanh có số vốn đăng ký và số vốn thực hiện lớn nhất, nhưng chỉ đứng thứ hai về số dự án và về quy mô dự án. Hình thức doanh nghiệp 100% vốn FDI đứng thứ hai về số vốn đăng ký và vốn thực hiện, tuy có nhiều dự án nhất, song quy mô dự án lại rất nhỏ (bình quân 5 triệu USD/dự án). Trong khi đó, hình thức hợp doanh tuy có tỷ trọng thấp nhất cả về số dự án, vốn đăng ký và vốn thực hiện; nhưng quy mô dự án cao nhất và rất lớn (bình quân 54 triệu USD/dự án).

Bảng 1: FDI ở Hà Nội theo hình thức đầu tư (chỉ tính các dự án còn hiệu lực tới ngày 31-12-2005)

Stt	Ngành kinh tế	Số dự án		Vốn đầu tư đăng ký (trUSD)			Vốn đầu tư thực hiện (trUSD)		
		S.1	Số vốn	Cơ cấu	Số vốn	B.quản IDA	Số vốn	Cơ cấu	B.quản IDA
1	Hợp đồng HTKD	27	4,2%	1.457	15,8%	54	618	16,1%	23
2	Liên doanh	250	38,5%	5.752	62,2%	23	2.649	69,1%	11
3	100% vốn nước ngoài	373	57,4%	2.032	22,0%	5	569	14,8%	2
Tổng số		650	100,0%	9.241	100,0%	14	3.836	100,0%	6

Nguồn: Tính toán từ số liệu Niên giám thống kê 2005, tr 117-120

- **Lĩnh vực đầu tư.** Trong cơ cấu đầu tư theo ngành, có ba ngành thu hút được nhiều vốn FDI, xếp theo thứ tự là kinh doanh tài sản và dịch vụ tư vấn (chiếm 41,3%); công nghiệp (chiếm 23,1%); khách sạn, nhà hàng (chiếm 11,6%). Ba ngành này có vốn đăng ký chiếm gần 80% tổng vốn đăng ký FDI trên địa bàn Hà Nội. Trong đó, vốn bình quân của một dự án ở ngành khách sạn, nhà hàng là cao nhất (33 triệu USD/dự án); tiếp đến ở ngành kinh doanh tài sản và dịch vụ tư vấn (20 triệu USD/dự án).

Bảng 2: FDI ở Hà Nội theo ngành kinh tế (tính tới ngày 31-12-2005 - chỉ tính các dự án còn hiệu lực)

Stt	Ngành kinh tế	Số dự án		Vốn đầu tư đăng ký (trUSD)			Vốn đầu tư thực hiện (trUSD)		
		S.1	Cơ cấu	Số vốn	Cơ cấu	B.quản IDA	Số vốn	Cơ cấu	B.quản IDA
1	N. nghiệp, L. nghiệp	4	0,6%	5	0,1%	1	3	0,1%	1
2	Công nghiệp	298	45,8%	2.135	23,1%	7	1.281	33,4%	4
3	Xây dựng	37	5,7%	99	1,1%	3	161	4,2%	4
4	Khách sạn, nhà hàng	33	5,1%	1.075	11,6%	33	1.040	27,1	32
5	KD TS và dịch vụ tư vấn	91	29,4%	3.821	41,3%	20	636	16,6%	3
6	Ngành khác	87	13,4%	2.106	22,8%	24	715	18,6%	8
Tổng số		650	100,0%	9.241	100,0%	14	3.836	100,0%	6

Nguồn: Tính toán từ số liệu Niên giám thống kê 2005, tr 117-120

Nhìn chung, các dự án FDI có mặt ở hầu hết các ngành kinh tế của Hà Nội. Những ngành thu hút được nhiều vốn FDI là những ngành kinh tế được Hà Nội ưu tiên thúc đẩy phát triển nhằm khai thác thế mạnh hoặc giải quyết các vấn đề bức xúc nhất của Thủ đô. Cơ cấu đầu tư FDI trên địa bàn về cơ bản đã đi theo hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Hà Nội: dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp. Tuy nhiên, Thủ đô chưa thu hút được nhiều FDI trong ngành xây dựng (vốn đăng ký chỉ chiếm 1%); trong ngành nông nghiệp - lâm nghiệp quy mô vốn bình quân/dự án rất nhỏ, số dự án và vốn đăng ký còn rất ít.

- **Đối tác đầu tư.** Hà Nội hiện có 5 đối tác lớn nhất với vốn đầu tư ít nhất từ 400 triệu USD trở lên, song các đối tác này lại chủ yếu đến từ châu Á. Đầu tư từ các nước công nghiệp phát triển còn rất ít, mặc dù Nhật Bản - nước có công nghệ nguồn đã đầu tư khá nhiều, nhưng quy mô vốn của một dự án còn nhỏ (bình quân 12,29 triệu USD/dự án). Do đó, để tương xứng với tiềm năng và vị thế của mình, Hà Nội cần sớm có chiến lược thu hút FDI chọn lọc từ các công ty xuyên quốc gia và các nước công nghiệp phát triển.

2 - Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đến phát triển kinh tế - xã hội ở Hà Nội

Để phân tích đánh giá đầy đủ và cụ thể về tác động của doanh nghiệp có vốn FDI đối với phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Hà Nội là việc làm rất khó do hạn chế về mặt số liệu. Mặt khác, bên cạnh các yếu tố có thể lượng hóa được thông qua các chỉ tiêu như đóng góp của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vào GDP, giá trị sản lượng công nghiệp, xuất khẩu, tạo việc làm,... còn có những yếu tố không thể lượng hóa được như đổi mới công nghệ, thúc đẩy các ngành kinh tế khác phát triển,... Song nhìn chung, kể từ khi ra đời cho đến nay, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã có những đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô, thể hiện qua các mặt sau:

- *Bổ sung nguồn vốn và đóng góp vào tăng trưởng kinh tế.* Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ở Hà Nội là một trong những kênh quan trọng đóng góp chung vào nguồn vốn đầu tư phát triển trên địa bàn. Đến nay, nguồn vốn này chiếm 11,5% trong tổng vốn đầu tư xã hội của Hà Nội. Với 4.000 tỉ đồng vốn FDI trên địa bàn đã có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và góp phần đáng kể vào mức độ tăng trưởng GDP của Thủ đô. Nếu như, năm 1996 đóng góp của FDI vào GDP là 6,5% thì đến năm 2005 đã tăng lên 15,5%.

- *Góp phần tích cực chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển lực lượng sản xuất.* Trong những năm đầu 90, FDI trên địa bàn Hà Nội còn tập trung nhiều ở lĩnh vực khách sạn, nhà hàng, văn phòng nhưng từ năm 1997 đến nay đã chuyển sang lĩnh vực sản xuất, chế biến hàng xuất khẩu, công nghiệp, xây dựng và dịch vụ có chất lượng cao. Hiện nay, giá trị sản xuất của khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 37,9% sản xuất toàn ngành công nghiệp Hà Nội, trong đó chiếm đại đa số là sản xuất phương tiện vận tải, ti vi, ra-đi-ô, thiết bị văn phòng, xe có động cơ...⁽²⁾.

- *Cải thiện cán cân thanh toán quốc tế.* Kim ngạch xuất khẩu của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tăng liên tục qua các năm. Đến nay, kim ngạch xuất khẩu của khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài lên tới 913 triệu USD, chiếm khoảng 32% tổng kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn⁽³⁾, góp phần cân đối cán cân thanh toán quốc tế.

- *Mở rộng thêm nguồn thu cho ngân sách nhà nước.* Nhờ phát triển sản xuất và xuất khẩu, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ở Hà Nội đã có đóng góp tích cực vào ngân sách của Hà Nội. Nhìn chung trong những năm gần đây, cơ cấu đóng góp ngân sách của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong tổng thu

ngân sách trên địa bàn ngày càng tăng cả về số tuyệt đối và tương đối. Năm 2005, khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đã nộp ngân sách nhà nước 3.316 tỉ đồng, chiếm 10,8% tổng thu ngân sách của Thủ đô⁽⁴⁾. Điều đó cho thấy các doanh nghiệp đạt được sự tăng trưởng, hiệu quả và khả năng những năm tới sẽ tiếp tục giúp tăng nguồn thu ngân sách của Hà Nội hơn nữa.

- *Góp phần nâng cao trình độ công nghệ.* Nhờ hợp tác đầu tư với nước ngoài, Hà Nội đã tiếp nhận được một số công nghệ, kỹ thuật tiên tiến trong nhiều ngành, nhiều lĩnh vực quan trọng, tạo động lực phát triển mạnh mẽ trong sản xuất. Trên địa bàn Thủ đô, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có nhiều sản phẩm có chất lượng và giá trị cao, được xem là cơ sở cho việc hình thành, phát triển các ngành công nghiệp hiện đại áp dụng công nghệ cao. Chẳng hạn, trong lĩnh vực điện tử có công ty Daewoo - Hanel; lĩnh vực chế tạo ô-tô, xe máy có VMC, Mê Công, Yamaha, VMEP,... Các công ty trong lĩnh vực bưu chính viễn thông của Nhật Bản, Đức,... cũng góp phần tích cực phát triển hệ thống điện thoại viễn thông và xây dựng, lắp đặt đồng hồ mạng điện thoại cố định ở Hà Nội⁽⁵⁾. Một trong những nét đặc trưng nhất của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn Thủ đô là có trình độ công nghệ và thiết bị tiên tiến cao hơn mặt bằng chung của các doanh nghiệp tương tự trên cả nước. Tỷ lệ công nghệ tiên tiến của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ở Hà Nội chiếm 85%; công nghệ ở mức trung bình chỉ chiếm 15%, không có công nghệ, thiết bị lạc hậu và hầu như không có thiết bị cũ. Điều này giúp cho sản phẩm của Hà Nội nâng khả năng cạnh tranh hơn trên thị trường.

(2), (3), (4) *Niên giám Thống kê đã dẫn*, tr 73 - 74, 144 tr 47

(5) Lê Bộ Lĩnh: *Hoạt động FDI ở Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh*, Nxb Khoa học xã hội, tr 49 - 50

- *Góp phần giải quyết việc làm, phát triển nguồn nhân lực.* Khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn Thủ đô là một trong những khu vực có sức hấp dẫn cao đối với lực lượng lao động, nhất là những lao động trẻ có trình độ cao, do đó góp phần giải quyết việc làm cho người lao động, tăng thu nhập và giải quyết các vấn đề bức xúc của xã hội. Đến hết năm 2005, khu vực này thu hút được 50.799 người. Trong đó, nếu chia theo ngành kinh tế thì ngành công nghiệp chiếm tỷ trọng cao nhất (62,5%), thu hút được 31.754 người; còn theo hình thức đầu tư thì doanh nghiệp liên doanh chiếm tỷ trọng cao nhất (51,6%), thu hút được 26.236 người lao động⁽⁶⁾. Ngoài ra, lực lượng lao động làm việc trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ở Hà Nội còn học tập được kỹ năng nghề nghiệp hiện đại, kiến thức chuyên môn khoa học kỹ thuật và rèn luyện được tác phong làm việc công nghiệp trong nền kinh tế thị trường, đáp ứng yêu cầu mới của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- *Thúc đẩy quá trình hội nhập kinh tế khu vực và thế giới, tham gia có hiệu quả vào phân công lao động quốc tế.* Hoạt động của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài góp phần mở rộng quan hệ đối ngoại của Hà Nội, nâng cao hơn vị thế của Thủ đô. Hà Nội đang từng bước tham gia vào quá trình phân công lao động quốc tế, mở rộng bạn hàng và thị phần ở nước ngoài, qua đó hội nhập ngày càng sâu vào nền kinh tế thế giới và khu vực.

3 - Một số vấn đề đặt ra đối với hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài ở Hà Nội

Tuy những kết quả về thu hút FDI và tác động của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đối với phát triển kinh tế - xã hội ở Hà Nội thời gian qua là tương đối khả quan, nhưng so với các thủ đô khác, các nước khác trong khu vực và để đáp ứng nhu cầu phát triển về nhiều mặt của Thủ đô thì hoạt động này vẫn còn một số vấn đề đặt ra như sau:

- *Các dự án còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc.* Nhìn chung, các dự án đầu tư thường vướng mắc ở một số vấn đề như: các quy định pháp lý liên quan đến hoạt động đầu tư chưa đầy đủ; công tác quy hoạch và giải phóng mặt bằng còn nhiều khó khăn; mâu thuẫn giữa các bên liên doanh;... Tại cuộc gặp của lãnh đạo Chính phủ với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (ngày 20-4-2005), đã công bố kết quả xử lý vướng mắc của 14 dự án FDI, trong đó có tới 5 dự án trên địa bàn Hà Nội⁽⁷⁾.

- *Các đối tác đầu tư lớn ở Hà Nội chủ yếu thuộc các nước châu Á.* Hà Nội chưa thu hút được các tập đoàn lớn, các công ty xuyên quốc gia hay những đối tác đến từ các nước công nghiệp phát triển có trình độ công nghệ cao. Do vậy, chưa tiếp nhận được nhiều công nghệ nguồn; nhiều lĩnh vực sản xuất còn mang tính gia công lắp ráp, chưa phát triển được các ngành công nghiệp phụ trợ. Trong một số trường hợp còn nhập phải thiết bị thiếu đồng bộ, giá cao, ít nhất là 20%, thậm chí có thiết bị gây ô nhiễm môi trường. Điều này đòi hỏi phải có giải pháp điều chỉnh để hướng tới thu hút nhiều hơn các nhà đầu tư từ các nước có công nghệ nguồn của châu Âu, châu Mỹ.

- *Cơ cấu đầu tư chưa phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế.* Mặc dù trong cơ cấu đầu tư, tỷ trọng của khu vực dịch vụ khá cao, nhưng phần lớn là các dự án quy mô nhỏ, còn các dự án lớn có tác động nhằm thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế chưa nhiều. Trong ngành công nghiệp, số dự án tuy nhiều, nhưng mức vốn bình quân của một dự án (khoảng 7,5 triệu USD) nhỏ hơn rất nhiều so với các dự án FDI trong ngành khách sạn nhà hàng (khoảng 31,5 triệu USD/dự án). Tương tự tình hình thu hút FDI vào ngành

(6) Niên giám thống kê đã dẫn, tr 118

(7) Thời báo kinh tế Việt Nam, số 80, ngày 22-4-2005, tr 15

nông - lâm nghiệp còn thấp, cho thấy sự kém hấp dẫn của ngành này đối với nhà đầu tư.

- Chưa kiểm soát được các doanh nghiệp liên doanh. Vì nhiều lý do khác nhau, hiện nay trong nhiều liên doanh phía Việt Nam còn chưa kiểm soát được hoạt động doanh nghiệp gây nên rất nhiều thiệt hại cho Nhà nước. Chẳng hạn, bằng nhiều cách khác nhau, phía nước ngoài đã cố tình thực hiện "chiến lược lỗ giả" trong các liên doanh, nhằm thôn tính đối tác Việt Nam như vụ bê bối tại công ty liên doanh Trường quốc tế Hà Nội là ví dụ điển hình.

- Chi phí đầu tư ở Hà Nội còn cao. Nếu so sánh với một số thủ đô và khu vực thuộc châu Á thì chi phí đầu tư ở Hà Nội năm 2005 vẫn còn cao. Ví dụ như: giá thuê văn phòng ở Hà Nội (USD/m²/tháng) đứng thứ 2/8 nước; giá cước vận tải một công-ten-nơ 40 feet từ Hà Nội đến Yo-ko-ha-ma (Nhật Bản) đứng thứ 3 trong số 8 nước⁽⁸⁾.

- Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh về môi trường kinh doanh (PCI) đứng sau nhiều địa phương khác. Theo kết quả điều tra của Dự án nâng cao năng lực cạnh tranh Việt Nam cùng với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam công bố ngày 1-6-2006 cho thấy: Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh về môi trường kinh doanh của Hà Nội đã tụt từ vị trí số 14 (năm 2005) - xếp loại khá⁽⁹⁾ xuống thứ hạng 40 (năm 2006) - xếp loại trung bình⁽¹⁰⁾. Trong 10 chỉ số thành phần phản ánh những khía cạnh của môi trường kinh doanh cấp tỉnh chỉ có chỉ số về tính minh bạch và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận thông tin của bộ máy chính quyền được giới doanh nghiệp đánh giá là có cải thiện. Chín chỉ số còn lại tạo nên PCI⁽¹¹⁾ của Hà Nội đều tụt giảm so với năm 2005. Ở vị trí này rõ ràng không xứng tầm với Thủ đô và Hà Nội cần phải cố gắng nhiều hơn nữa để cải thiện năng lực cạnh tranh của mình.

4 - Một vài nhận định

Xét về mọi mặt, Hà Nội vẫn là nơi có nhiều lợi thế tổng hợp hơn so với các địa phương khác trong cả nước về thu hút FDI, nhất là kết cấu hạ tầng phần cứng (đường sá, điện nước, thông tin liên lạc...). Tuy nhiên, ngay cả khi có kết cấu hạ tầng (phần cứng) tốt, nhưng kết cấu hạ tầng phần mềm không thích hợp thì vẫn không thể huy được những ưu thế của kết cấu hạ tầng phần cứng. Các nhà đầu tư còn rất quan tâm đến chỉ lượng quản lý của địa phương (kết cấu hạ tầng phần mềm), đó là chi phí gia nhập thị trường, cá khoản phí phi chính thức, tính minh bạch củ chính quyền, mức độ phân biệt đối xử giữa cá thành phần kinh tế... Một nhà đầu tư, trước khi đưa ra quyết định, thường rất quan tâm đến kết cấu hạ tầng phần mềm vì hai lý do:

- Kết cấu hạ tầng phần mềm rất khó nhìn thấy; không phải là người sở tại mà thời gian ở đây ngắn và thường không trực tiếp làm việc với cơ quan hữu quan, nên khó có thể nhận định chính xác tình hình;

- Chính kết cấu hạ tầng phần mềm sẽ quyết định chi phí kinh doanh và khả năng thành công củ nhà đầu tư trong tương lai.

Do vậy, sự nỗ lực chủ quan của các nhà lãnh đạo và bộ máy chính quyền địa phương các cấp có vai trò quyết định đến việc cải thiện môi trường kinh doanh để thu hút đầu tư nói chung; và đầu tư trực tiếp nước ngoài nói riêng. □

(8) IFC, MPI, WB (2006), *Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam*, tháng 6-2006

(9) VCNI (2005), *Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2005 của Việt Nam*, tr 16

(10) VCNI (2006), *Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2006 của Việt Nam*, tr 10

(11) Chi phí gia nhập thị trường. Tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất. Chi phí về thời gian để thực hiện các quy định của Nhà nước. Chi phí không chính thức. Ưu đãi đối với DNNN (môi trường cạnh tranh). Tính năng động và tiên phong của lãnh đạo tỉnh. Chính sách phát triển khu vực kinh tế tư nhân. Đào tạo lao động. Thiế chế pháp lý